

Panasonic®

INSTALLATION AND OPERATING INSTRUCTIONS

Hướng dẫn lắp đặt và sử dụng

安装使用说明书

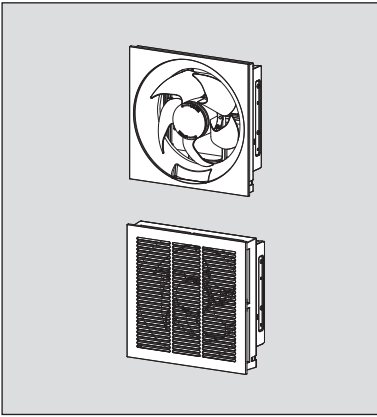
คู่มือการใช้งาน

Ventilating Fan

Quạt thông gió

换气扇

พัดลมระบายอากาศ



Model No. 型号 FV-20AU1 FV-25AU1 FV-30AU1 FV-20AL1 FV-25AL1 FV-30AL1 FV-20AY1
Số Model รุ่น FV-20RG1 FV-25RG1 FV-30RG1 FV-20RL1 FV-25RL1 FV-30RL1

READ AND SAVE THESE INSTRUCTIONS

Thank you very much for purchasing this Panasonic product.

Please read these instructions especially "Safety Instructions" and "Installation Cautions" carefully before attempting to install, operate or service the Panasonic product. Failure to comply with instructions could result in personal injury or property damage.

Please explain to users how to operate and maintain the product after the installation, and this booklet should be presented to users.

Please retain this booklet for future reference.

HÃY ĐỌC VÀ LƯU CÁC HƯỚNG DẪN NÀY

Cảm ơn Quý khách đã mua sản phẩm này của Panasonic.

Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này đặc biệt là phần "Hướng dẫn an toàn" và "Thận trọng khi lắp đặt" trước khi cố gắng lắp đặt, vận hành hoặc sửa chữa sản phẩm Panasonic. Nếu không tuân thủ các hướng dẫn có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.

Vui lòng giải thích cho người dùng cách vận hành và bảo trì sản phẩm sau khi lắp đặt và tài liệu này phải được giao cho người dùng.

Vui lòng cất giữ tài liệu này để tham khảo về sau.

阅读并保管好此说明书

感谢您购买本 Panasonic 产品。

安装、使用和维修 Panasonic 产品前，请仔细阅读本安装使用说明书，特别是“安全指引”和“安装注意事项”部分。

不遵照此说明书进行操作有可能导致人员受伤或财产损失。

安装完成后，请向顾客说明如何使用和维护本产品，并将此说明书交给顾客保管。

请妥善保管好此说明书以备日后参考。

กรุณาอ่านคำแนะนำเหล่านี้ โดยเฉพาะคำแนะนำด้านความปลอดภัย และข้อควรระวังในการติดตั้ง อย่างรอบคอบ ก่อนการพยายามติดตั้ง, ใช้งาน หรือซ่อมบำรุงผลิตภัณฑ์ พานาโซนิค หากไม่ปฏิบัติตามคำแนะนำ การไม่ปฏิบัติตามคำแนะนำอาจเป็นสาเหตุให้ได้รับบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายได้

กรุณาอธิบายกับผู้ใช้งานถึงวิธีการใช้งาน การบำรุงรักษาผลิตภัณฑ์หลังจากที่ได้ทำการติดตั้งผลิตภัณฑ์นั้นแล้ว

กรุณาเก็บรักษาคู่มือนี้ไว้สำหรับอ้างอิงในอนาคต

SAFETY INSTRUCTIONS 安全指引

HƯỚNG DẪN AN TOÀN คู่มือเพื่อความปลอดภัย

Please observe strictly
Vui Lòng Tuân Thủ Chặt Chẽ
请务必遵守
โปรดอ่านโดยละเอียด

■ Disconnect the power supply until blade is stationary before cleaning and maintenance.

Ngắt nguồn điện cho đến khi cánh quạt đứng im rồi mới lau sạch và bảo dưỡng.

在清洁和维护前，请确保换气风扇的电源已经关闭且扇叶停止转动。

ถอดปลั๊กไฟออกและรอจนกระทั่งใบพัดหยุดนิ่งก่อนจึงทำความสะอาด



■ This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.

Quạt này không dành cho những người (kể cả trẻ em) có khiếm khuyết về mặt thể xác, cảm giác hoặc các khả năng tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn giám sát hoặc hướng dẫn cách sử dụng quạt. Trẻ em cần được giám sát để mất tới để đảm bảo chúng không nghịch quạt.

本设备不适合身体、感官或精神能力下降，或缺乏经验和知识的人员（包括儿童）使用，除非负责其安全的人员对其使用设备进行了监督或指导。应监督儿童确保其不玩耍本设备。

ผลิตภัณฑ์นี้ (พัดลม) ไม่เหมาะสำหรับบุคคล (รวมถึงเด็ก) ที่มีข้อบกพร่องที่เกี่ยวข้องกับร่างกาย และหรือทางสติสัมปชัญญะ หรือผู้ที่ไม่มีความรู้และประสบการณ์นอกเสียจากว่าผู้ใช้นั้นจะได้รับการแนะนำและดูแลจากตัวบุคคลที่รับผิดชอบในเรื่องความปลอดภัยของตัวผู้ใช้เองในการใช้ผลิตภัณฑ์ เด็กๆ ควรจะได้รับการดูแล และแนะนำให้อยู่ห่างและไม่เล่นกับตัวพัดลม

■ If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer or its service agent or a similarly qualified person in order to avoid a hazard.

Nếu dây nguồn bị hỏng, việc thay thế phải do nhà sản xuất hoặc đại lý đích vụ hay người có chuyên môn tương tự thực hiện để tránh nguy hiểm.

如果电源软线损坏，为避免危险，必须由制造商，其维修部或类似的专业人员更换。

หากสายอ่อนจ่ายกำลังไฟฟ้าเกิดการชำรุด ควรให้ผู้ผลิตหรือตัวแทนจำหน่ายที่ผู้ให้บริการหรือผู้ที่มีความเชี่ยวชาญเทียบเคียงกับช่างทำการเปลี่ยนสายใหม่ให้เพื่อหลีกเลี่ยงอันตรายที่อาจเกิดขึ้น

■ Product must be installed on to the wall which is enough strong, if the wall is not enough strong it must be reinforced for it to be strong enough.

Quạt phải được lắp đặt trên tường chắc chắn, nếu tường không chắc thì phải được gia cố cho đủ chắc.

产品必须安装在足够坚固的墙壁上，如果墙壁不够坚固，则必须加固以使其足够坚固。

พัดลมจะต้องถูกติดตั้งกับผนังที่มีความแข็งแรงพอ ถ้าผนังมีความแข็งแรงไม่เพียงพอ ต้องเสริมความแข็งแรงตัวผนัง

The following explanations must always be observed in order to prevent harm to users or other people and prevent damage to property.

Phải tuân thủ các giải thích sau đây để tránh làm tổn thương cho người sử dụng hoặc người khác và tránh làm hư hỏng quạt.

为了避免给您及其它人造成伤害，这里我们列出了以下安全注意事项，请务必遵守，各种标志的含义请参照以下内容。



ต้องสังเกตข้อความต่อไปนี้เพื่อป้องกันอันตรายต่อผู้ใช้หรือผู้อื่นและเพื่อป้องกันอันตรายต่อทรัพย์สิน

■ The following displays are classified and explained to what extent harm or damage occurs when the display details are ignored and the unit in question is wrongly used.

Các trình bày dưới đây được phân nhóm và giải thích mức độ tổn thương hoặc thiệt hại sẽ ở mức nào khi không tuân thủ các chi tiết trình bày và việc sử dụng thiết bị không đúng cách.

无视或错误理解这些标志，会产生下列两种情况。

ภาพต่อไปนี้ใช้เพื่อแบ่งประเภทและข้อความอธิบายอันตรายหรือความเสียหายที่จะเกิดขึ้นหากไม่ปฏิบัติตามรายละเอียดที่แจ้งไว้ และปฏิบัติไม่ถูกต้องตามข้อความที่ระบุ

	<p>Warning Cảnh báo 警告 คำเตือน</p>	<p>This indication means : Must be treated seriously that this may result in death or serious injury. Dấu hiệu này có nghĩa là: Phải cẩn trọng do nó thể dẫn đến tử vong hoặc thương nặng. 本标志所表示的内容为“可能造成人员重伤或伤亡”。 สัญลักษณ์นี้หมายถึง : ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด มิฉะนั้นอาจเสียชีวิตหรืออาจเกิดอันตรายร้ายแรง</p>
	<p>Caution Thận trọng 注意 ข้อควรระวัง</p>	<p>This indication means: Must be treated seriously that this may result in injury or physical damage. Dấu hiệu này có nghĩa là: Phải cẩn trọng do nó có thể dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại vật chất. 本标志所表示的内容为“可能造成人员伤害和其它物品损害”。 สัญลักษณ์นี้ หมายถึง ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด มิฉะนั้นอาจได้รับบาดเจ็บ หรือเกิดอันตรายต่อร่างกาย</p>



SAFETY INSTRUCTIONS 安全指引


Please observe strictly
Vui Lòng Tuân Thủ Chặt Chẽ
请务必遵守
โปรดอ่านโดยละเอียด




HƯỚNG DẪN AN TOÀN คู่มือเพื่อความปลอดภัย

The types of details to be observed are classified and explained in the following illustrated display. (Below are the series of illustrated displays)

Các chi tiết phải được tuân thủ đã được phân loại và giải thích trong các trình bày có minh họa. (Bên dưới là các trình bày có minh họa) 需要遵守的详情类型进行了分类, 并在以下插图显示中进行了说明。 (以下为插图显示系列) ประเภทของรายละเอียดที่แสดงแบ่งประเภทและอธิบายไว้ดังภาพต่อไปนี้ (ด้านล่างนี้คือชุดของภาพที่แสดงไว้)

	This type of pictorial symbol indicates a "Prohibited" action that must be avoided. Loại biểu tượng hình ảnh này cho biết hành động "Bị cấm" cần phải tránh. 此標誌表示為禁止事項 สัญลักษณ์ภาพประเภทนี้หมายถึง ห้าม ทำการกระทำที่พึงหลีกเลี่ยง
	This type of pictorial symbol indicates a "Compulsory" action that must be performed. Loại biểu tượng hình ảnh này cho biết hành động "Bắt buộc" phải được thực hiện. 此標誌表示強制事項 สัญลักษณ์ภาพประเภทนี้หมายถึง ซ่อมบังคับ ให้กระทำตามข้อปฏิบัติ

	Warning Cảnh báo	警告 คำเตือน
---	----------------------------	----------------------


<p>■ The unit should be grounded. Quạt phải được nối đất 本产品应当接地。 ควรต่อสายดินเข้าเครื่อง</p> <p> Abnormality or current leakage, may cause electric shock. Hiện tượng bất thường hoặc rò rỉ điện có thể gây điện giật. 当出现异常或漏电时, 可能会触电。 ความผิดปกติหรือการรั่วไหลของกระแสไฟฟ้าอาจทำให้เกิดไฟดูด</p>	<p>■ Must not disassemble the unit for reconstruction. Không được tháo rời máy để lắp ráp lại. 禁止拆开本产品进行改造。 ห้ามถอดรื้อชิ้นส่วนเครื่องเพื่อประกอบใหม่</p> <p> It may cause fire or electric shock. Nó có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật 容易导致火灾或触电。 อาจเกิดเพลิงไหม้หรือไฟฟ้าดูด</p> <p>Repairing should be serviced by authorized service centre. Việc sửa chữa phải do trung tâm dịch vụ ủy quyền thực hiện. 修理时必须到指定的维修店进行修理。 ควรให้เจ้าหน้าที่ของศูนย์บริการเป็นผู้ซ่อมแซมเครื่อง</p>
<p>■ Use this fan at the rated voltage and frequency indicated on the name plate. Sử dụng quạt với điện áp và tần số định mức ghi trên bảng tên. 按照铭牌标定的额定电压和频率使用本换气扇。 ใช้พัดลมเครื่องนี้กับแรงดันไฟและความถี่ที่ระบุไว้ที่ฉลากบนเครื่อง</p> <p> May cause fire or shorten the life of motor. Có thể gây cháy hoặc giảm tuổi thọ động cơ. 可能会导致火灾或缩短马达寿命。 หากไม่ทำตาม อาจทำให้เกิดไฟไหม้ หรืออายุการใช้งานของมอเตอร์สั้นกว่ากำหนด</p>	

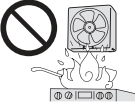

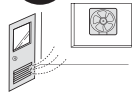
INSTALLATION CAUTIONS

安装注意事项

THẬN TRỌNG KHI LẮP ĐẶT

คู่มือเพื่อความปลอดภัย

	Caution Thận trọng	注意 ข้อควรระวัง
---	------------------------------	--------------------------

<p>■ Prohibit to install this fan over cooking equipment. Cấm lắp quạt bên trên thiết bị nấu nướng. 禁止将本换气扇安装在烹调设备上。 ห้ามติดตั้งพัดลมนี้เหนืออุปกรณ์เครื่องครัว</p> <p></p>	<p>■ Be sure to provide an appropriate opening for air intake. Đảm bảo phải cung cấp lỗ hút khí phù hợp. 必须安装在有通风口的地方。 ตรวจสอบให้แน่ใจว่าเปิดช่องทางให้ลมเข้าได้สะดวก</p> <p> </p>
--	---



Caution
Thận trọng

注意
ข้อควรระวัง

- Prohibit to install this fan where it could be directly exposed to water or excess vapor.

Cấm lắp đặt quạt nơi có thể bị tiếp xúc trực tiếp với nước hoặc hơi nước bay ra.
禁止将本换气扇安装在可能直接暴露在有水的地方或者蒸汽过多的地方。

ห้ามติดตั้งพัดลมในที่ซึ่งอาจสัมผัสกับน้ำโดยตรงหรือมีไอน้ำมากเกินไป



- Prohibit to install this fan in the ceiling.

Cấm lắp quạt trên trần.
禁止将本换气扇安装在天花板上。
ห้ามติดตั้งพัดลมนี้ที่เพดาน



- This fan can be mounted in outside walls from inside of room.

Có thể gắn quạt này lên tường ngoài từ phía trong phòng.
此换气扇可以从室内安装在外墙上。

พัดลมนี้สามารถติดตั้งที่ผนังด้านนอกจากด้านในของห้อง

- This fan should be installed so that the blades are more than 2.3m above the floor.

Quạt phải được lắp đặt để cho cánh quạt cao hơn sàn nhà 2.3m

本换气扇在安装时，应确保扇叶高于地面2.3m以上。

พัดลมนี้ควรจะต้องติดตั้งให้ใบพัดนั้นอยู่ห่างจากพื้นมากกว่า 2.3 เมตร

- For this fan, precautions must be taken to avoid the back-flow of gases into the room from the open-flue of gas or other fuel-burning appliances.

Phải thận trọng để tránh khí gas bay ngược vào trong phòng từ lỗ thoát khí gas hoặc từ các thiết bị đun bằng nhiên liệu khác.

必须对本换气扇采取预防措施，以防气体从打开的烟道或其他烧燃料的设备倒流回室内。

ในการใช้งานพัดลมนี้ ควรปฏิบัติตามข้อควรระวังเพื่อหลีกเลี่ยงการไหลย้อนกลับของแก๊สเข้ามาในห้องจากช่องเปิดระบายแก๊สหรืออุปกรณ์เผาไหม้เชื้อเพลิงอื่น ๆ

- This fan should be installed so that the metal parts of the product and mounting screw do not contact any metallic members in the wall, such as metal laths, wire laths and metal plate, it is possible to cause fire hazards in case of leak.

Quạt nên được lắp đặt để phần kim loại của quạt và ốc vít gắn không tiếp xúc với các linh kiện bằng kim loại khác trên tường, ví dụ la-ti kim loại, la-ti dây điện và tấm kim loại. Có thể gây rủi ro hỏa hoạn trong trường hợp rò rỉ.

本换气扇在安装时，应确保产品金属部件以及安装螺钉不会接触墙壁中的金属件，如金属板条、金属丝网和金属板，如发生漏电，则可能会导致火灾。

การติดตั้งพัดลมนี้ ควรระมัดระวังที่จะไม่ให้ชิ้นส่วนอุปกรณ์ต่างๆ ที่เป็นโลหะของตัวพัดลม รวมถึงนอตสำหรับการยึดติดนั้นไปสัมผัสโดนกับโลหะใด ๆ ที่ผ่าน เช่น ตะแกรงโลหะ สายไฟ หรือแผ่นป้ายโลหะ เพราะอาจเป็นเหตุให้เกิดไฟลัดไหม้ทำให้เกิดกระแสไฟฟ้าวู้อ

- Use a device for disconnection from the supply, which having a contact separation of at least 3 mm in all poles (switch), which must be incorporated in the fixed wiring in accordance with the local electrical wiring rules.

Sử dụng thiết bị để ngắt kết nối khỏi nguồn điện có khoảng cách tiếp xúc ít nhất là 3 mm ở tất cả các cực (công tắc). Thiết bị này phải được đấu vào hệ thống dây điện cố định phù hợp với các quy định đấu dây điện của địa phương.

使用一个从电源断开、所有电极（开关）的触点至少间隔3 mm、根据当地电气接线法规必须纳入固定接线的设备。

ใช้อุปกรณ์สำหรับตัดการเชื่อมต่อนอกจากแหล่งจ่าย ซึ่งมีหน้าสัมผัสห่างกันอย่างน้อย 3 มม. ในทุกขั้ว (สวิตช์)

ซึ่งต้องรวมเข้ากับการเดินสายไฟแบบตายตัวโดยสอดคล้องกับกฎระเบียบของท้องถิ่นในการเดินสายไฟ

- This fan must be installed by a qualified technician Otherwise, it is possible to be dropped down.

Quạt phải do nhân viên kỹ thuật đủ điều kiện lắp đặt. Nếu không, quạt có thể bị rơi.

本换气扇必须由有资质的人员进行安装，否则有掉落的危险。

พัดลมนี้ต้องติดตั้งโดยช่างเทคนิคผู้มีความชำนาญ มิฉะนั้นอาจทำให้เครื่องตกลงมาได้

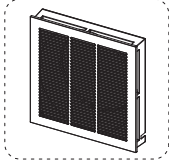
HOW TO INSTALL

CÁCH LẮP ĐẶT

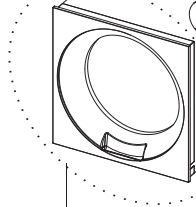
安裝方法

วิธีการติดตั้ง

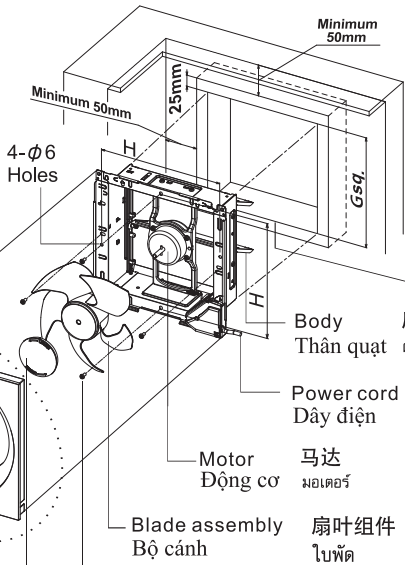
1



Louver
Cửa thông hơi
百叶窗
ฝาตะแกรง
(AL/RL)



Orifice
Cửa
面罩
ฝาครอบตัวเครื่อง
(AY/AU/RG)



Wood frame 木架
Khung gỗ โครงไม้

Body 扇身
Thân quạt ตัวเครื่อง

Power cord 电源线
Dây điện สายไฟ

Motor 马达
Động cơ มอเตอร์

Blade assembly 扇叶组件
Bộ cánh ใบพัด

Mounting screw (accessory) 安装螺钉 (附件)
Vít lắp ráp (phụ) สลึง

Spinner bộ phận quay
旋盖 ฝา lồng
ฝالیอคใบพัด

Switching 操作开关
Công tắc 开关
RG/RL

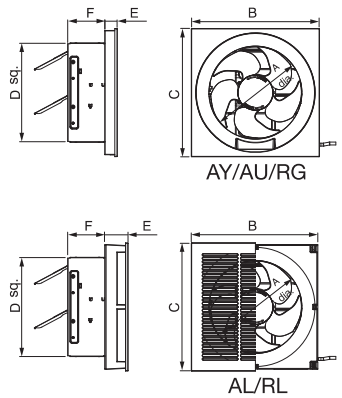
Exhaust 排气
Xả khí 出ลมออก

Intake 进气
Nap khí ดูดลมเข้า

Stop 停止
Dừng ปิดเครื่อง

Number of times drawstring is pulled.
Số lần kéo dây.
拉线开关的开关次数。
จำนวนครั้งที่ดึงเชือกที่มีผลต่อการใช้งาน

Model Số Model 型号 รุ่น	A	B	C	D	E	F	G	H
20AY/AU/RG	223	310	310	240	30	90	250	260
25AU/RG	273	360	360	290	32	90	300	310
30AU/RG	317	410	410	340	32	90	350	360
20AL/RL	223	310	310	240	56	90	250	260
25AL/RL	273	360	360	290	58	90	300	310
30AL/RL	317	410	410	340	58	90	350	360



2 Connect the power cord to the power supply line according to the wiring diagram and the local electrical wiring rules of fixed wiring.

Nối dây nguồn với dây dẫn điện theo sơ đồ đấu dây và quy định đấu dây điện của địa phương.

根据接线图和固定接线的当地电气接线法规，将电源线连接到供电线路。

ต่อสายไฟเข้ากับแหล่งจ่ายไฟให้ตรงกับแผนวงจรไฟฟ้าอย่างถูกต้อง และเป็นไปตามข้อกำหนดซึ่งสอดคล้องกับกฎการเดินสายไฟท้องถิ่น

■ Make sure all connections are fastened firmly after wiring is finished.

Đảm bảo siết chặt tất cả các đầu nối sau khi nối xong.

完成接线后请确保所有连接都已牢固地固定。

ตรวจสอบทุกจุดการต่อสายต้องต่อกันให้แน่นสนิท

■ It is required to use terminal (not included) that complies IEC 60998.

Cần phải sử dụng đầu nối (không đi kèm theo quạt) tuân thủ theo IEC 60998.

要求使用符合IEC 60998的端子（需另购）。

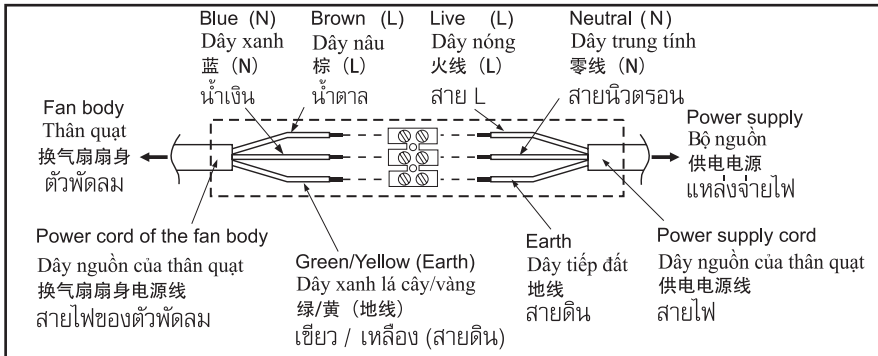
ถูกกำหนดให้ใช้กับตัวเทอร์มินัล (ไม่รวมอยู่ในชุดพัดลม) ที่ต้องตรงกับมาตรฐาน IEC 60998

■ The all connections should be accommodated in a suitable compartment.

Tất cả các mối nối phải được ghép vào ngăn phù hợp.

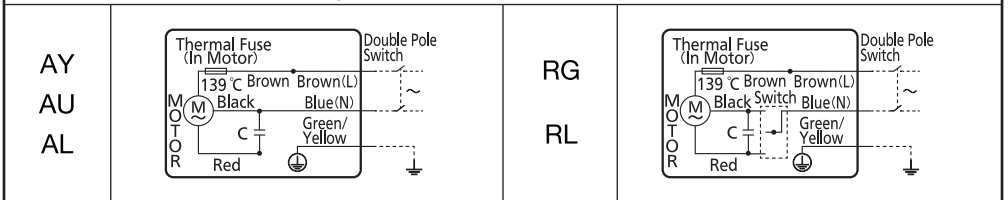
所有连接应安装在合适的隔间内。

การเชื่อมต่อทุกจุดจะต้องถูกติดตั้งอย่างถูกต้องเหมาะสม



Wiring Diagram
Biểu Đồ Đấu Dây

电气原理图
แผนผังวงจรไฟฟ้า



MAINTENANCE PRECAUTIONS

THẬN TRỌNG KHI BẢO DƯỠNG

维护注意事项

ข้อควรระวังในการดูแลรักษา



Caution
Thận trọng

注意
ข้อควรระวัง

- Never use petrol, benzene, thinner or any other such chemicals for cleaning the ventilating fan.
Không được sử dụng xăng, benzen, chất tẩy rửa hoặc bất cứ hóa chất nào khác như vậy để làm sạch thông gió.

请勿使用汽油、苯、稀释剂或任何其他此类化学物品清洗换气扇。

อย่าใช้น้ำมันรถ, น้ำมันเบนซิน, ทินเนอร์ หรือสารเคมีจำพวกนี้ ในการทำความสะอาดพัดลมระบายอากาศ



- Do not allow water to contact electrical part such as motors or switches.

Không để nước dính vào bộ phận điện như động cơ hoặc công tắc.

请勿让水接触马达或开关等电气元件。

อย่าให้น้ำสัมผัสถึงตู้ชิ้นส่วนไฟฟ้าของเครื่องเช่น มอเตอร์หรือสวิตช์

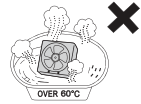


- Do not immerse blade or other resin parts in hot water over 60°C.

Không nhúng các bộ phận nhựa vào nước nóng hơn 60 °C.

请勿将扇叶或其他树脂部件浸泡在高于60°C的热水中。

อย่าจุ่มส่วนใบพัดหรือชิ้นส่วนอื่นที่ทำมาจากเรซินในน้ำที่มีอุณหภูมิสูงกว่า 60°C



- When the product is no longer be used, it must not be left in place but removed to prevent it from possibly dropping.

Khi không còn sử dụng quạt nữa, không để quạt ở nguyên tại chỗ mà phải tháo xuống để tránh khả năng bị rơi.

长期不使用本产品时, 则不得保留在原位而应予以拆除, 以防其掉落。

เมื่อไม่ได้ใช้ผลิตภัณฑ์นี้ (พัดลม) เป็นเวลานาน ๆ จะต้องไม่ปล่อยตัวผลิตภัณฑ์นี้ทิ้งไว้เฉย ๆ ที่ผนัง แต่ควรที่จะถอดตัวผลิตภัณฑ์นี้ออกมาข้างนอก เพื่อความปลอดภัยและป้องกันโอกาสที่อาจจะตกหล่นลงมาได้



- Wear plastic gloves during cleaning may avoid accidents.

Mang bao tay nhựa trong khi lau chùi quạt để tránh tai nạn.

清洁时请戴上塑料手套可避免发生意外。

สวมถุงมือพลาสติกในการทำความสะอาดเพื่อหลีกเลี่ยงการเกิดอุบัติเหตุ



- Clean once every three months.

Lau chùi ba tháng một lần.

每三个月清洁一次。

ทำความสะอาดทุกๆ สามเดือน

SPECIFICATIONS

THÔNG SỐ

规格

ข้อมูลจำเพาะ

Model Số Model 型号 รุ่น	Airdirection Hướng gió 气流方向 ทิศทางลม	Voltage Điện áp 电压 แรงดันไฟฟ้า [V]	Frequency Tần số 频率 ความถี่ [Hz]	Power consumption Mức Tiêu thụ điện năng 耗电量 กำลังไฟ [W]	Air delivery Lượng khí cấp 风量 ปริมาณกระแสลม [CMH]	Weight Trọng lượng tịnh 重量 น้ำหนัก [kg]
FV-20AY1	Exhaust	220	50	13.5	380	1.9
FV-20AU1	Exhaust	220 - 240	50	18.0 - 21.5	590 - 620	1.9
		220	60	22.0	680	
FV-25AU1	Exhaust	220 - 240	50	25.0 - 29.0	950 - 990	2.3
		220	60	31.0	990	
FV-30AU1	Exhaust	220 - 240	50	28.0 - 32.5	1200 - 1300	2.6
		220	60	33.0	1200	

SPECIFICATIONS

规格

THÔNG SỐ

ข้อมูลจำเพาะ

Model Số Model 型号 รุ่น	Airdirection Hướng gió 气流方向 ทิศทางลม	Voltage Điện áp 电压 แรงดันไฟฟ้า [V]	Frequency Tần số 频率 ความถี่ [Hz]	Power consumption Mức Tiêu thụ điện năng 耗电 耗电量 กำลังไฟ [W]	Air delivery Lượng khí cấp 风量 ปริมาณการระบายลม [CMH]	Weight Trọng lượng tịnh 重量 น้ำหนัก [kg]
FV-20AL1	Exhaust	220 - 240	50	18.0 - 21.5	550 - 560	2.0
		220	60	22.0	610	
FV-25AL1	Exhaust	220 - 240	50	25.0 - 30.0	840 - 880	2.5
		220	60	31.0	860	
FV-30AL1	Exhaust	220 - 240	50	28.0 - 32.5	1000 - 1100	2.8
		220	60	33.0	1000	
FV-20RG1	Exhaust	220	50	17.0	590	2.0
	Intake			12.5	440	
FV-25RG1	Exhaust	220	50	25.0	950	2.4
	Intake			16.5	670	
FV-30RG1	Exhaust	220	50	27.5	1200	2.7
	Intake			18.0	880	
FV-20RL1	Exhaust	220 - 230	50	17.0 - 18.0	550 - 555	2.1
	Intake			12.5 - 13.0	430 - 440	
FV-25RL1	Exhaust	220 - 230	50	25.0 - 27.0	840 - 860	2.5
	Intake			16.5 - 17.5	600 - 650	
FV-30RL1	Exhaust	220	50	27.5	1000	2.8
	Intake			18.0	750	

Insulation class B IP code:IPX4(outside)

Mã IP B lớp cách điện: IPX4 (phía ngoài)

B级绝缘 IP代码: IPX4 (外墙)

ฉนวนชนิด B รหัส IP : IPX4 {ด้านนอก}

Type of Insulation: Functional Insulation

Kiểu cách điện: Cách điện chức năng

绝缘类型: 功能绝缘

ประเภทของฉนวน : Functional Insulation

Panasonic Corporation

<http://panasonic.net>